

2. Bộ Thủy sản có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Điều lệ này và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các hợp tác xã thủy sản chấp hành đúng Điều lệ.

3. Các ngành có liên quan và Ủy ban Nhân dân các cấp có nhiệm vụ hướng dẫn, giúp đỡ, kiểm tra và chỉ đạo các hợp tác xã thủy sản thực hiện Điều lệ này.

4. Các hợp tác xã thủy sản căn cứ vào Điều lệ này để xây dựng Điều lệ, Nội quy cụ thể của hợp tác xã mình. Điều lệ của hợp tác xã không được trái với bản Điều lệ mẫu này và phải được Đại hội xã viên thông qua.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 315-CT ngày 3-11-1989 về việc bổ sung Phó Trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất kinh doanh Trung ương.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Căn cứ vào yêu cầu chỉ đạo và theo đề nghị của đồng chí Trưởng ban Ban Chỉ đạo kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất — kinh doanh Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Bổ sung đồng chí Phan Văn Tiệm, Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà

nước làm Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất — kinh doanh Trung ương. Đồng chí Trưởng ban và các đồng chí Phó trưởng ban cần có sự phân công công việc phù hợp để trực tiếp chỉ đạo có kết quả cuộc kiểm kê và đánh giá lại vốn.

Điều 2. — Đồng chí Trưởng ban Ban Chỉ đạo kiểm kê và đánh giá lại vốn sản xuất — kinh doanh Trung ương, đồng chí Phan Văn Tiệm, các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
ĐỖ MƯỜI

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 317-CT ngày 10-11-1989 về kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong kinh doanh thương mại và dịch vụ

Vài năm nay, Nhà nước ta đã lần lượt ban hành nhiều quy định về kinh doanh thương mại và dịch vụ, kể cả xuất nhập khẩu, thực hiện một bước chuyển quan trọng từ cơ chế lưu thông mang nặng tính chất độc quyền của một số tổ chức thương nghiệp quốc doanh, cắt khúc theo nấc thang và địa giới hành chính sang cơ chế lưu thông tự do theo pháp luật. Trên thị trường đã xuất hiện nhiều thành phần kinh tế cùng tham gia kinh doanh, hàng hóa và dịch vụ phong phú hơn, góp phần đáp ứng nhiều nhu cầu tiêu dùng của nhân dân với giá cả tương đối ổn định.

Nhưng các hoạt động trên thị trường hiện nay chưa có trật tự, trốn tránh sự

kiểm soát của Nhà nước; tệ lậu thuế, bớt thuế, buôn bán của gian, hàng giả rất nghiêm trọng, gây thiệt hại đến lợi ích chính đáng của những tổ chức và cá nhân kinh doanh hợp pháp, gây thất thu lớn đối với ngân sách Nhà nước và tác động xấu đến sản xuất và tiêu dùng của nhân dân ta.

Có tình hình nói trên chủ yếu là do các cơ quan Nhà nước buông lỏng quản lý, các quy định, thể lệ của Nhà nước chưa đủ và chưa cụ thể, một số cơ quan chính quyền địa phương đã ban hành những quy định riêng trái với pháp luật, trái với các quy định của trung ương; do thái độ không nghiêm túc thi hành pháp luật của khá nhiều cơ quan Nhà nước và đoàn thể, trong đó có những cơ quan và cán bộ có trách nhiệm chấp hành pháp luật.

Để tiếp tục mở rộng lưu thông hàng hóa theo đúng chủ trương đổi mới của Đảng, đồng thời tăng cường công tác quản lý của Nhà nước đối với các hoạt động thương mại, dịch vụ, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định giao cho Bộ trưởng Bộ Nội thương kiêm Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương chủ trì cùng Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương phải thường xuyên tiến hành kiểm tra việc chấp hành pháp luật về kinh doanh thương mại và dịch vụ.

1. Yêu cầu kiểm tra là phát hiện các sai trái và lệch lạc trong việc chấp hành pháp luật về các ngành, các cấp chủ quản xử lý, chấn chỉnh; phát hiện những sơ hở hoặc những thiếu sót trong các quy định của cơ quan Nhà nước ở các cấp, các ngành để kịp thời sửa đổi hoặc bổ sung, giúp kinh doanh thương mại và dịch vụ phát triển có trật tự.

2. Đối tượng kiểm tra là tất cả các tổ chức và các hộ đang kinh doanh thương mại và dịch vụ, chú trọng các tổ chức

và hộ ngoài quốc doanh (kể cả những tổ chức được thành lập theo Quyết định số 92-CT ngày 22-4-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về các cơ quan hành chính và các đoàn thể làm kinh tế).

3. Nội dung kiểm tra tập trung vào những điểm chủ yếu sau đây:

— Tính hợp pháp của việc thành lập các công ty, cửa hàng thương nghiệp và trung tâm dịch vụ.

— Chấp hành chế độ đăng ký kinh doanh.

— Thực hiện nội dung (mặt hàng và địa bàn) kinh doanh đã đăng ký.

— Thực hiện chế độ lập sổ sách thống kê — kế toán, buôn bán phải có chứng từ, hóa đơn.

— Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế.

— Thực hiện chế độ mở tài khoản tại Ngân hàng.

Đối với các tổ chức làm kinh tế của các cơ quan hành chính và các đoàn thể được thành lập theo Quyết định số 92-CT ngày 22-4-1989 thì phải kiên quyết kiểm tra và chấn chỉnh hoạt động theo đúng nội dung của Quyết định đó và Chỉ thị số 299-CT ngày 25-10-1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng.

4. Tổ chức kiểm tra phải được tiến hành thường xuyên ở tất cả các địa bàn, các cấp chính quyền đều có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc. Ở trung ương, Bộ trưởng Bộ Nội thương kiêm Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương chịu trách nhiệm chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan (các Bộ Tài chính, Nội vụ, Ủy ban Thanh tra Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước, Tổng cục Thống kê, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ban Kinh tế, Ban Tư tưởng — Văn hóa của Đảng và Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam) hướng dẫn nội dung kiểm tra; trong những trường hợp cần thiết, thành lập các đội kiểm tra, kiểm soát liên ngành về các tỉnh, thành phố, đặc khu đơn đốc việc kiểm tra hoặc

kiểm tra lại một số địa bàn và đối tượng để đánh giá đúng kết quả và kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc phát sinh trong kiểm tra.

Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu là người trực tiếp chỉ đạo công tác kiểm tra ở địa phương, có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương, lập phương án hành động cụ thể về kiểm tra, hướng dẫn và tổ chức các ngành, các cấp và nhân dân cùng tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Chỉ thị này.

Những vấn đề phát sinh trong quá trình kiểm tra thuộc trách nhiệm của ngành, cấp nào sẽ do ngành, cấp đó giải quyết theo các quy định hiện hành.

Giao cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương quyền xử lý hành chính đối với những vụ vi phạm pháp luật về kinh doanh mà mức độ xử lý vượt thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương hoặc tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương đã xử lý hành chính nhưng chưa đúng mức.

Các cơ quan thông tin đại chúng được sử dụng tài liệu do các đội kiểm tra cung cấp để đưa tin và phân tích trên đài và báo.

Theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Nội thương kiêm Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương, việc kiểm tra được tiến hành thường xuyên ở tất cả các địa phương, hàng tháng Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và Trưởng ban Ban Chỉ đạo quản lý thị trường Trung ương đều đặn gửi báo cáo lên Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng kèm theo những kiến nghị về sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh các văn bản pháp quy để kịp thời ban hành áp dụng.

K.T. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

CHỈ THỊ của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 321-CT ngày 17-11-1989 về một số vấn đề cấp bách của ngành văn hóa.

Nhằm giải quyết một phần những khó khăn trước mắt, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động văn hóa nghệ thuật, xây dựng đời sống văn hóa phong phú và lành mạnh trong nhân dân, đồng thời tăng cường quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ VII, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng quyết định :

1. Chính sách tài chính đối với ngành văn hóa.

a) Để xây dựng một nền văn hóa dân tộc và xã hội chủ nghĩa, Nhà nước ta không chủ trương tất cả các hoạt động văn hóa nghệ thuật đều phải kinh doanh để tự trang trải mọi chi phí, mà Nhà nước sẽ tăng thêm mức đầu tư của ngân sách Nhà nước cho các hoạt động này ở trung ương và ở các địa phương.

Cùng với việc tăng thêm kinh phí của Nhà nước, khuyến khích các đơn vị văn hóa nghệ thuật có điều kiện tìm thêm nguồn thu và mở rộng nguồn thu bằng hoạt động nghệ thuật của mình để bổ sung cho phần ngân sách được cấp; song không được vì tạo thêm nguồn thu mà hạ thấp chất lượng phục vụ của các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

b) Thực hiện cơ chế tài chính sau đây đối với ngành văn hóa :

— Ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương) cấp 100% kinh phí cho sự nghiệp đào tạo, bảo tồn bảo tàng, thư viện và các hoạt động văn hóa nghệ thuật ở vùng cao, biên giới, hải đảo.

— Ngân sách Nhà nước (trung ương và địa phương) cấp 50% chi phí hoạt động thường xuyên của :

Các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp (không kể kinh phí mua sắm tài sản, sửa